|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC** **VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**THÔNG CÁO BÁO CHÍ**

**Về việc Chính phủ ban hành Nghị định số 156/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ**

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 156/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ. Các quy định sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 156/2025/NĐ-CP nhằm mục đích phù hợp với thực tế nhu cầu vốn cho sản xuất nông nghiệp hiện nay và tiếp tục phát huy hiệu quả, đi vào cuộc sống trong thời gian tới theo đúng chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, góp phần khơi thông nguồn lực hơn nữa cho lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, đóng góp chung vào phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng tốc, bứt phá, về đích trong phát triển kinh tế - xã hội của cả nước trong thời gian tới.

Nghị định số 156/2025/NĐ-CP gồm 4 Điều với những nội dung chính như sau:

***- Về các nội dung sửa đổi***:

+ Sửa đổi khoản 1 Điều 3 quy định về khu vực nông thôn để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và các quy định pháp luật có liên quan. Theo đó, nông thôn là địa giới đơn vị hành chính xã, đặc khu (không bao gồm đặc khu mà chính quyền địa phương ở đặc khu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tương ứng của chính quyền địa phương ở phường).

+ Sửa đổi khoản 2 Điều 9 để nâng mức cho vay tối đa không có tài sản bảo đảm đối với cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và chủ trang trại để phù hợp với nhu cầu vốn phục vụ sản xuất nông nghiệp của các khách hàng hiện nay. Theo đó: *(i)* Mức cho vay không có tài sản bảo đảm đối với cá nhân, hộ gia đình được tăng từ mức 100-200 triệu đồng lên mức 300 triệu đồng; *(ii)* Mức cho vay không có tài sản bảo đảm đối với tổ hợp tác và hộ kinh doanh được tăng từ mức 300 triệu đồng lên mức 500 triệu đồng; *(iii)* Mức cho vay không có tài sản bảo đảm đối với chủ trang trại được tăng từ mức 01 - 02 tỷ đồng lên mức 03 tỷ đồng; (iv) Mức cho vay không có tài sản bảo đảm đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tăng từ mức 01 - 03 tỷ đồng lên mức 05 tỷ đồng.

+ Sửa đổi khoản 3 Điều 9 để giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho khách hàng khi vay vốn tại các tổ chức tín dụng. Theo đó, bỏ nội dung liên quan đến yêu cầu nộp giấy xác nhận chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đất không có tranh chấp do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; đồng thời quy định khách hàng được vay không có tài sản bảo đảm và tổ chức tín dụng thỏa thuận (thay vì yêu cầu bắt buộc như quy định trước đây) về việc khách hàng nộp cho tổ chức tín dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của khách hàng trong thời gian vay không có tài sản bảo đảm tại tổ chức tín dụng.

+ Sửa đổi khoản 1 Điều 12, khoản 2, 3 Điều 13 quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ và trích lập dự phòng để xử lý rủi ro theo hướng giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với các khoản nợ được giữ nguyên nhóm nợ theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP; đồng thời hướng dẫn về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ được giữ nguyên nhóm nợ để phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và các quy định pháp luật có liên quan.

+ Sửa đổi khoản 2 Điều 25 theo hướng quy định trường hợp đồng thời có nhiều chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho khách hàng bị thiệt hại do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng, khách hàng được lựa chọn thụ hưởng một chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

***- Về các nội dung bổ sung:***

+ Bổ sung đối tượng áp dụng là các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong quá trình thực hiện Nghị định.

+ Bổ sung một số khái niệm liên quan đến chính sách khoanh nợ để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác khoanh nợ và phù hợp với thực tế khoanh nợ trong thời gian qua.

+ Bổ sung chính sách tín dụng khuyến khích nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn được hưởng chính sách tín dụng tương tự như khách hàng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết trong sản xuất nông nghiệp (về mức cho vay không có tài sản bảo đảm, cơ chế xử lý rủi ro) để phù hợp với xu thế phát triển nông nghiệp theo các mô hình mới hiện nay theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

***- Về các nội dung bãi bỏ:*** Bãi bỏ một số điều khoản liên quan đến nhiệm vụ của các Bộ (Điều 20, khoản 3 Điều 21) để phù hợp với kết quả sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ. Đồng thời, bãi bỏ quy định tại khoản 3 Điều 8, khoản 2 Điều 22 để phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng và thống nhất với các nội dung khác tại dự thảo Nghị định.

 - Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

 **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**